|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  KHOA IN & TRUYỀN THÔNG | **Ngành đào tạo: Công nghệ In**  **Trình độ đào tạo: Đại học**  **Chương trình đào tạo: Công nghệ In** |

**Đề c­ương chi tiết học phần**

1. **Tên học phần: ĐỒ ÁN CÔNG NGHỆ IN. Mã học phần: PRPR 311355**
2. **Tên Tiếng Anh: PRINTING TECHNOLOGY PROJECTS**
3. **Số tín chỉ: 1. Phân bố thời gian: (học kỳ 15 tuần) 1(0:1:2)**
4. **Các giảng viên phụ trách học phần**

1. GV phụ trách chính: Chế Quốc Long

2. Danh sách giảng viên cùng GD:

2.1 GV- TRƯƠNG THẾ TRUNG

1. **Điều kiện tham gia học tập học phần**

**Môn học trước:CÔNG NGHỆ IN, NHẬP MÔN NGHỀ NGHIỆP**

**Môn học tiên quyết:CÔNG NGHỆ IN**

**Khác: không**

1. **Mô tả tóm tắt học phần:**

Đồ án Công nghệ in là dạng bài tập tổng hợp được trình bày dưới dạng một báo cáo đề tài hay dự án, theo những đề tài khác nhau liên quan đến Công nghệ In, qua đó SV luyện tập kỹ năng về cách trình bày một bài báo cáo, kỹ năng trình bày trước đám đông. SV có thể lựa chọn các đề tài khác nhau cho đồ án của mình, đồ án cũng có thể theo hướng thuần lý thuyết, khảo sát từ thực tế, thực nghiệm hoặc kết hợp, theo các hướng:Phân tích, tìm hiểu một kỹ thuật in và ứng dụng của nó trong thực tế. Lập quy trình công nghệ in cho một sản phẩm in trên bao gồm: các đặc điểm về công nghệ, quy trình sản xuất, trang thiết bị, quy trình kiểm tra và phương thức đánh giá chất lượng sản phẩm phù hợp với đặc điểm sản phẩm.Mô tả, giới thiệu thiết bị, máy móc chuyên ngành, các kỹ thuật in chuyên dụng. Triển khai một quy trình sản xuất cho những sản phẩm phức hợp cụ thể.Giới thiệu, tìm hiểu các vấn đề công nghệ in và ứng dụng.Vật liệu in và cách xử lý, ứng dụng

Những chủ đề chính mà môn học trang bị kiến thức cho Sinh viên bao gồm: Cách thức tìm kiếm và tham khảo tài liệu. Cách thức trình bày một đề tài. Chuẩn bị và báo cáo đề tài. Tìm hiểu và quan sát các ứng dụng của công nghệ in. Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách khoa học. Phân tích, đánh giá công nghệ và liên hệ với thực tế ứng dụng trong những điều kiện cụ thể. Khả năng mở rộng và liên kết của các công nghệ trong sản xuất In.

1. **Mục tiêu của học phần (Course Goals)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  ***(Goals)*** | **Mô tả**  ***(Goal description)***  *Học phần này trang bị cho sinh viên* | **Chuẩn đầu ra**  **CTĐT** |
| **G1** | Có khả năng tổng quát hoá và phân tích vấn đề. | **2.1** |
| **G2** | Phân tích, lựa chọn phương án giải quyết vấn đề phù hợp với hoàn cảnh cụ thể. | **2.1** |
| **G3** | Có khả năng sử dụng tài liệu trong nghiên cứu.  Có khả năng thể hiện các ý kiến, kiến thức của bản thân, đưa ra các đánh giá có phê phán, viết báo cáo. | **2.2**  **3.2** |
| **G4** | Lựa chọn thiết bị, xây dựng và triển khai được quy trình sản xuất một sản phẩm in theo điều kiện thực tế. | **2.3** |

1. **Chuẩn đầu ra của học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra HP** | | **Mô tả**  *Sau khi học xong môn học này, người học có thể:* | **Chuẩn đầu ra CDIO** |
| **G1** | **G1.1** | Kết hợp tìm kiếm và tham khảo tài liệu một cách khoa học | **2.2.1** |
| **G1.2** | Chọn lựa các vấn đề phù hợp với bản thân, Đặt vấn đề và giải quyết các vấn đề phát sinh | **2.1.5** |
| **G2** | **G2.1** | Trình bày và báo cáo đề tài một cách khoa học | **2.3.2** |
| **G2.2** | Có kỹ năng lập kế hoạch, quản lý thời gian và nguồn lực bản thân. | **2.4.6** |
| **G3** | **G3.1** | Có khả năng đọc hiểu catlogue, thông số kỹ thuật của thiết bị bằng tiếng Anh. | **3.3.2** |
| **G3.2** | Thực hiện hoàn chỉnh bài báo cáo kèm theo phân tích hợp lý và đưa ra quan điểm các nhân. | **3.2.1** |
| **G4** | **G4.1** | Xây dựng hoàn chỉnh được quy trình tổ chức, quản lý một xưởng in hiện đại với đầy đủ trang thiết bị để có thể sản xuất được những sản phẩm in đòi hỏi chất lượng cao. | **4.4.3** |

1. **Tài liệu học tập**

[1] Tài liệu tham khảo: Công nghệ in Lõm, công nghệ in Flexo, Công nghệ in offset, vật liệu in, Đại cương in..

[2] Helmut Kipphan, "Hand book of Print Media", Heidelberg, 2000

1. **Tỷ lệ phần trăm các thành phần điểm và các hình thức đánh giá sinh viên (GV gởi đến SV đầu học phần):** 
   * Xác định hướng đề tài: 10%
   * Xây dựng đề cương chi tiết: 10%
   * Hoàn thành đề cương chi tiết: 40%
   * Báo cáo đồ án: 40%
2. **Thang điểm: 10**
3. **Kế hoạch thực hiện (Nội dung chi tiết) học phần theo tuần (GV gởi đến SV đầu học phần):**
4. **Đạo đức khoa học:**

* Cho điểm 0 cho tất cả các bài tập sao chép của người khác, giống nhau giữa 2 sinh viên.
* Trừ 50% số điểm khi sao chép các tài liệu (các bài báo, giáo trình, bài giảng…), không chú thích trích dẫn.
* Không được phép dự thi nếu chưa hoàn tất tất cả các bài tập theo yêu cầu ở mục 9

1. **phê duyệt: ngày/tháng/năm**
2. **Cấp phê duyệt:**

**Trưởng khoa Tổ trưởng BM Nhóm biên soạn**

1. **Tiến trình cập nhật ĐCCT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lấn 1:** Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày/tháng/năm | **<**người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)  Tổ trưởng Bộ môn: |
| **Lấn 2:** Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 2: ngày/tháng/năm | **<**người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)  Tổ trưởng Bộ môn: |